

Số: 237/QĐ-UBND

Lâm Bình ngày 20 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 62 huyện nghèo;

Căn cứ Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 15/2017/TT-BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính về quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 01/2017/TT-UBND ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc về quy định chi tiết thực hiện Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2017/TT-BNNPTNT ngày 09/10/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2018/NQ-HĐND ngày 04/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định một số nội dung và mức chi từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-UBND ngày 06/2/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch vốn năm 2018 thực hiện Dự án 1: Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện Lâm Bình;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Dự án 1: Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018;

Căn cứ Quyết định số 1280/QĐ-UBND ngày 25/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung nội dung thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018;

Căn cứ Quyết định 197/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo số 259/BC-PNN ngày 19/11/2018 về việc báo cáo kết quả thẩm định dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình, cụ thể như sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018 xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình.

2. Địa điểm thực hiện: Xã Xuân Lập, huyện Lâm Bình.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Xuân Lập.

4. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2018-2021.

5. Nội dung thực hiện

5.1. Nội dung, quy mô dự án: Tổng số hộ tham gia thực hiện dự án: 79 hộ, trong đó:

- Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua giống trâu cái sinh sản: Tổng số 31 hộ tham gia thực hiện dự án (trong đó: 11 hộ nghèo, 03 hộ cận nghèo, 17 hộ mới thoát nghèo không quá 24 tháng).

- Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua giống trâu cái sinh sản: Tổng số 23 hộ tham gia thực hiện dự án (trong đó: 17 hộ nghèo, 06 hộ mới thoát nghèo không quá 24 tháng).

- Dự án 3: Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo mua giống lợn đen: Tổng số 25 hộ tham gia thực hiện dự án (trong đó: 24 hộ nghèo, 01 hộ mới thoát nghèo không quá 24 tháng).

5.2. Tổng kinh phí thực hiện: 710.000.000 đồng (Bằng chữ: Bảy trăm mười triệu đồng chẵn).

5.2.1. Dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua giống trâu cái sinh sản: 246.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí hỗ trợ cho các hộ thực hiện dự án: 236.000.000 đồng.
- Chi phí lập, thẩm định, quản lý: 10.000.000 đồng.

5.2.2. Dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất mua giống trâu cái sinh sản: 214.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí hỗ trợ cho các hộ thực hiện dự án: 206.000.000 đồng.
- Chi phí lập, thẩm định, quản lý: 8.000.000 đồng.

5.2.3. Dự án 3: Hỗ trợ nhân rộng mô hình giảm nghèo mua giống lợn đen: 250.000.000 đồng, trong đó:

- Chi phí hỗ trợ cho các hộ thực hiện dự án: 238.800.000 đồng.
- Chi phí lập, thẩm định, quản lý: 11.200.000 đồng.

(Chi tiết có biểu kèm theo)

6. Nguồn vốn thực hiện: Nguồn vốn Chương trình 30a năm 2018 được giao tại Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 28/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện Dự án 1: Chương trình 30a thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2018.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã Xuân Lập căn cứ các nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Dân tộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân xã Xuân Lập tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Các cơ quan, đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện: Theo chức năng, nhiệm vụ và địa bàn được phân công phụ trách, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên bám sát, kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát quá trình thực hiện đối với Ủy ban nhân dân xã, kịp thời xử lý những phát sinh và đề xuất Ủy ban nhân dân huyện giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các nội dung kế hoạch thực hiện dự án, đảm bảo đúng mục đích, đúng đối tượng và đạt hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các Phòng: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài chính-Kế hoạch; Dân tộc; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lâm Bình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Xuân Lập và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *n7*

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện; | (báo cáo)
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Chủ tịch, Phó CT UBND huyện;
- Các Ban Hội đồng nhân dân huyện;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Phó CVP HĐND và UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện; (để đăng tải)
- Lưu: VT, CV_(Phòng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature]
Nguyễn Văn Hiền

BIỂU 1A: THẨM ĐỊNH DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN 1: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MUA TRÂU CÁI SINH SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ XUÂN LẬP, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên thôn bản	Đơn vị tính	Số hộ thực hiện (hộ)	Số lượng trâu sinh sản (con)	Định mức Nhà nước hỗ trợ	Kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ	Ghi chú	
I	Chi phí mua trâu giống cái sinh sản		31	31		236.000.000		
1	Thôn Khuổi Củng		13	13		102.000.000		
	- Hộ nghèo	Hộ	6	6	10.000.000	60.000.000		
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	7	7	6.000.000	42.000.000		
3	Thôn Lũng Giềng		18	18		134.000.000		
	- Hộ nghèo	Hộ	5	5	10.000.000	50.000.000		
	- Hộ cận nghèo	Hộ	3	3	8.000.000	24.000.000		
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	10	10	6.000.000	60.000.000		
II	Chi phí khác					10.000.000		
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán.						1.180.000	
	- Chi phí xây dựng và quản lý dự án.						8.820.000	
TỔNG CỘNG (I+II):			31	31		246.000.000		

BIỂU 1B: DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN 1: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MUA TRÊU CÁI SINH SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ XUÂN LẬP, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng				Số lượng trâu cái sinh sản được hỗ trợ (con)	Ghi chú
		Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo không quá 24 tháng		
I	Thôn Khuổi Củng	13	6	0	7	13	
1	Giàng Xuân Thắng	1			x	1	
2	Sùng Seo Chánh	1			x	1	
3	Giàng Seo Lồng	1			x	1	
4	Ma Seo Phư	1			x	1	
5	Giàng Seo Nhù	1			x	1	
6	Sùng Seo Xú	1			x	1	
7	Sùng Seo Nam	1			x	1	
8	Sùng Seo Dững	1	x			1	
9	Giàng Văn Cường	1	x			1	
10	Lý Tồn Tá	1	x			1	
11	Triệu Văn Ton	1	x			1	
12	Sùng Seo Dìn	1	x			1	
13	Giàng Seo Phồng (B)	1	x			1	
II	Thôn Lũng Giềng	18	5	3	10	18	
1	Lò A Tung	1			x	1	
2	Giàng Xuân Phồng	1			x	1	
3	La Văn Lai	1			x	1	
4	Lương Trung Kiên	1			x	1	
5	Bản Hữu Tương	1			x	1	
6	Chúc Minh Lưu	1			x	1	
7	Bản Hữu Thông	1			x	1	
8	Lò A Dềnh	1			x	1	
9	Hoàng Văn Diện	1			x	1	
10	La Tài Vượng	1			x	1	
11	Nguyễn Thị Thơ	1		x		1	
12	Lò Xuân Thắng	1		x		1	
13	Lò Văn Sơn	1		x		1	
14	Lò A Hừ	1	x			1	
15	Lò A Tệnh	1	x			1	
16	Chúc Đức Bảo	1	x			1	
17	Lò A Páo (A)	1	x			1	
18	Bản Hữu Ong	1	x			1	
TỔNG CỘNG:		31	11	3	17	31	

**BIỂU 2A: DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN 2: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT MUA TRÂU CÁI
SINH SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM
NGHÈO BỀN BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ XUÂN LẬP, HUYỆN LÂM BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị tính: đồng.

STT	Tên thôn bản	Đơn vị tính	Số hộ thực hiện (hộ)	Số lượng trâu sinh sản (con)	Định mức Nhà nước hỗ trợ	Kinh phí Nhà nước đã hỗ trợ	Ghi chú
I	Chi phí mua trâu giống cái sinh sản		23	23		206.000.000	
1	Thôn Khuổi Trang		7	7		62.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	5	5	10.000.000	50.000.000	
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	2	2	6.000.000	12.000.000	
2	Thôn Nà Lò		9	9		78.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	6	6	10.000.000	60.000.000	
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	3	3	6.000.000	18.000.000	
3	Thôn Nà Co		7	7		66.000.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	6	6	10.000.000	60.000.000	
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	1	1	6.000.000	6.000.000	
II	Chi phí khác					8.000.000	
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt dự toán					1.030.000	
	- Chi phí xây dựng và quản lý dự án.					6.970.000	
TỔNG CỘNG (I+II):			23	23		214.000.000	

BIỂU 2B: DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN 2: HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT, MUA TRÊU CÁI SINH SẢN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ XUÂN LẬP, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng				Số lượng trâu cái sinh sản được hỗ trợ (con)	Ghi chú
		Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ mới thoát nghèo không quá 24 tháng		
I	Thôn Khuổi Trang	7	5	0	2	7	
1	Thào Seo Hồ	1			x	1	
2	Vàng Seo Kênh	1			x	1	
3	Giàng Seo Khái	1	x			1	
4	Vàng Seo Liàng	1	x			1	
5	Vàng Seo Cú	1	x			1	
6	Giàng Seo Dìn	1	x			1	
7	Giàng Seo Siàng	1	x			1	
II	Thôn Nà Lòa	9	6	0	3	9	
1	Triệu Nguyên Văn	1			x	1	
2	Hòa Thị Ánh	1			x	1	
3	Triệu Quý Trình	1			x	1	
4	Vàng A Xá	1	x			1	
5	Hòa Văn Sư	1	x			1	
6	Triệu Quý Sơn	1	x			1	
7	Vàng A Chổng (B)	1	x			1	
8	Vàng A Lệnh (B)	1	x			1	
9	Trương Tài Ngan	1	x			1	
III	Thôn Nà Co	7	6	0	1	7	
1	Lò Thị Xuân	1			x	1	
2	Lò A Páo	1	x			1	
3	Hoàng Tồn Chải	1	x			1	
4	Triệu Văn Nhậ	1	x			1	
5	Lò A Lồng	1	x			1	
6	Lò A Công	1	x			1	
7	Lò A Thủy	1	x			1	
TỔNG CỘNG:		23	17	0	6	23	

BIỂU 3A: DỰ TOÁN KINH PHÍ DỰ ÁN 3: HỖ TRỢ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM NGHÈO MUA GIÓNG LỢN ĐEN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ XUÂN LẬP, HUYỆN LÂM BÌNH

(Kèm theo Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên thôn bản	Đơn vị tính	Số hộ thực hiện (hộ)	Số lượng lợn đen sinh sản (con)	Đơn giá giống lợn đen sinh sản	Định mức hỗ trợ	Kinh phí Nhà nước hỗ trợ	Ghi chú
I	Chi phí đầu tư trực tiếp		25	148			238.800.000	
1	Thôn Lũng Giềng	Hộ	17	102			164.900.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	17	102	100.000	9.700.000	164.900.000	
2	Thôn Nà Lòa	Hộ	8	46			73.900.000	
	- Hộ nghèo	Hộ	7	42	100.000	9.700.000	67.900.000	
	- Hộ mới thoát nghèo	Hộ	1	4	100.000	6.000.000	6.000.000	
II	Chi phí khác						11.200.000	
	- Chi phí thẩm phê duyệt quyết toán.						1.194.000	
	- Chi phí xây dựng và quản lý dự án.						10.006.000	
TỔNG CỘNG (I+II):							250.000.000	

**BIỂU 3B: DANH SÁCH HỘ THAM GIA DỰ ÁN 3: HỖ TRỢ NHÂN RỘNG MÔ HÌNH GIẢM
NGHÈO MUA GIỐNG LỢN ĐEN CHƯƠNG TRÌNH 30a THUỘC TRÌNH MTQG GIẢM
NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2018 XÃ XUÂN LẬP, HUYỆN LÂM BÌNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày 20/11/2018 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng				Số lượng lợn đen sinh sản được hỗ trợ		Kinh phí Nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khác	Tổng số (con)	Tổng số (kg)		
I	Thôn Lũng Giềng	17	17	0	0	102		164.900.000	
1	Chúc Đình Cản	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	Lợn đen sinh sản trọng lượng con nhỏ nhất từ 16 kg trở lên
2	Chúc Đình Chạn	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
3	Giàng Xuân Tiến	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
4	Giàng A Páo	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
5	Bản Văn Ú	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
6	Chúc Mạnh Cản	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
7	Lò A Toán	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
8	Chúc Đình Lợi	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
9	Giàng A Sênh	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
10	Chúc Đức Chiêu	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
11	Bản Văn Sủ	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
12	Giàng A Hồng	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
13	Triệu Tồn Phâu	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
14	Lò A Trạo	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
15	Chúc Minh Ế	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
16	Lò A Sênh	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
17	Lý Kim Vinh	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	

STT	Họ và tên	Thuộc đối tượng				Số lượng lợn đen sinh sản được hỗ trợ		Kinh phí Nhà nước hỗ trợ (đồng)	Ghi chú
		Tổng số hộ	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Hộ khác	Tổng số (con)	Tổng số (kg)		
II	Thôn Nà Lò	8	7	0	1	46		73.900.000	Lợn đen sinh sản trọng lượng con nhỏ nhất từ 16 kg trở lên
1	Trương Tài Tình	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
2	Đặng Văn Ú	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
3	La Tài Phẩm	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
4	Vàng A Lự (A)	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
5	Lý Văn Nhân	1	2			6	Khoảng 97 kg	9.700.000	
6	Hòa Văn Kỳ	1	x			6	Khoảng 97 kg	9.700.000	
7	Hoàng Phúc Thông	1	x			6	Từ 97 kg trở lên	9.700.000	
8	Hòa Văn Chính	1			x	4	Từ 60 kg trở lên	6.000.000	Lợn đen sinh sản trọng lượng con nhỏ nhất từ 15 kg trở lên
TỔNG CỘNG:		25	24	0	1	148		238.800.000	

